

Số: *2598*/HD-BCĐ

Hà Nội, ngày *14* tháng 3 năm 2018

HƯỚNG DẪN
Lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

Thực hiện Kế hoạch số 252/KH-BCĐQG1237 ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (gọi tắt là Ban Chỉ đạo quốc gia 1237) triển khai thực hiện Quyết định số 1237/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Vũ Đức Đam, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 về việc triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên phạm vi toàn quốc (Thông báo số 605/TB-VP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ),

Để thống nhất trong toàn quốc, Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 hướng dẫn thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, như sau:

I. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP RÀ SOÁT, XÁC MINH, KẾT LUẬN THÔNG TIN MỘ LIỆT SĨ; KẾT LUẬN ĐỊA BÀN

1. Trách nhiệm

Cơ quan quân sự địa phương các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan (Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Truyền thông, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Ban Quản lý nghĩa trang liệt sĩ (nếu có) ...), giúp Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn; kiểm đếm, lập danh sách mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ và mộ liệt sĩ do gia đình quản lý; kết luận địa bàn phục vụ lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

2. Nội dung, biện pháp rà soát, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn

a) Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Bộ CHQS tỉnh)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát hồ sơ, danh sách liệt sĩ thuộc tỉnh quản lý;
- Tiếp nhận danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn do các cơ quan, đơn vị, địa phương khác chuyển đến;
- Rà soát, đối chiếu, bổ sung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc tỉnh quản lý;
- Tổng hợp số lượng; lập danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn theo từng huyện, quận, thành phố, thị xã;

- Phân tách danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn; chuyển giao, hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh rà soát, bổ sung, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn.

b) Ban Chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là Ban CHQS huyện)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát hồ sơ, danh sách liệt sĩ thuộc huyện quản lý;

- Tiếp nhận, so sánh, đối chiếu danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn huyện do Bộ CHQS tỉnh chuyển giao;

- Tổng hợp, phân tích các thông tin khác về liệt sĩ, mộ liệt sĩ do các tổ chức, cá nhân cung cấp;

- Tổng hợp số lượng; lập danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn theo từng xã, phường, thị trấn;

- Chuyển danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn; hồ sơ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (nếu có) và chỉ đạo, hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn rà soát, bổ sung, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn.

c) Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ban CHQS xã)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan phát động các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn; mộ liệt sĩ ngoài nghĩa trang liệt sĩ; chỉ đạo các thôn, xóm, tổ dân phố phát phiếu cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ đến từng hộ gia đình (mẫu số 01/PTTLS);

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là UBND xã) rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, danh sách liệt sĩ thuộc xã quản lý;

- Tiếp nhận, so sánh, đối chiếu danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn; hồ sơ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (nếu có) do Ban CHQS huyện cung cấp;

- Tổng hợp, phân tích các thông tin khác về liệt sĩ, mộ liệt sĩ do các tổ chức, cá nhân cung cấp;

- Tổng hợp số lượng; lập danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn theo từng thôn, xóm, tổ dân phố;

- Chuyển danh sách liệt sĩ theo nơi hy sinh, chôn cất ban đầu trên địa bàn; hồ sơ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ (nếu có) đến các thôn, xóm, tổ dân phố để rà soát, bổ sung, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn.

3. Nội dung, biện pháp kiểm đếm, lập danh sách mộ liệt sĩ

a) Mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ

- Tổng số mộ trong nghĩa trang;

- Địa bàn quy tập: Nơi chôn cất ban đầu theo địa bàn thôn, xã...;
- Đơn vị quy tập (ghi rõ tổ chức hay gia đình quy tập);
- Thời gian quy tập;
- Số mộ có đầy đủ thông tin;
- Số mộ có một phần thông tin;
- Số mộ chưa có thông tin;
- Mộ tập thể hay mộ lẻ.

b) Mộ liệt sĩ do gia đình chăm sóc, quản lý

- Tổng số mộ;
- Địa bàn quy tập: Nơi chôn cất ban đầu theo địa bàn thôn, xã...;
- Đơn vị quy tập (ghi rõ tổ chức hay gia đình quy tập);
- Thời gian quy tập;
- Vị trí an táng từng mộ.

c) Mộ liệt sĩ đã di chuyển về địa phương khác

- + Tổng số mộ;
- + Địa bàn quy tập: Nơi chôn cất ban đầu theo địa bàn thôn, xã...;
- + Đơn vị quy tập (ghi rõ tổ chức hay gia đình quy tập);
- + Thời gian di chuyển;
- + Địa phương di chuyển đến (nghĩa trang liệt sĩ, địa danh an táng do gia đình quản lý).

4. Kết luận địa bàn

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn; trình tự các cấp từ thôn đến xã, huyện, tỉnh tổ chức hội nghị kết luận địa bàn, phục vụ lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của cấp mình.

4.1. Hội nghị kết luận địa bàn cấp thôn, xóm, tổ dân phố (sau đây viết tắt là hội nghị cấp thôn)

a) Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo thôn.

b) Thành phần, gồm đại diện các ban, ngành, đoàn thể: Ban Công tác mặt trận thôn; cựu chiến binh, người cao tuổi, người cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ...

c) Nội dung: Hội nghị cần kết luận được các nội dung sau:

- Danh sách (tổng số) liệt sĩ chôn cất ban đầu trên địa bàn;
- Số lượng mộ liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập trên địa bàn;
- Số lượng mộ liệt sĩ chưa tìm kiếm, quy tập trên địa bàn;
- Khu vực, địa bàn có mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập xong; trong đó:

- + Đã đưa vào nghĩa trang liệt sĩ địa phương (tổng số mộ, thời gian quy tập);
- + Đưa về gia đình quản lý, chăm sóc (tổng số mộ; thời gian quy tập; có hồ sơ tìm kiếm, quy tập hay không);
- + Đã bàn giao đi địa phương, nghĩa trang khác (tổng số mộ, thời gian quy tập, có hồ sơ tìm kiếm, quy tập hay không).
- Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa hết, cần phải tiếp tục tìm kiếm, quy tập;
- Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập;
- Khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả;
- Khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ);
- Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chồng lấn địa giới hành chính với địa phương khác.

d) Lập biên bản hội nghị (mẫu số 02/BBKLMLS); báo cáo Ban CHQS xã.

Ghi chú: Mỗi xã chọn 01 - 02 thôn tổ chức hội nghị kết luận địa bàn trước để rút kinh nghiệm, sau đó triển khai các thôn còn lại.

4.2. Hội nghị kết luận địa bàn cấp xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là hội nghị cấp xã)

Trên cơ sở kết quả hội nghị kết luận địa bàn cấp thôn; Ban CHQS xã tổng hợp làm cơ sở báo cáo tại hội nghị cấp xã; Ủy ban nhân dân xã tổ chức hội nghị kết luận địa bàn trong xã.

a) Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo UBND xã.

b) Thành phần, gồm đại diện các ban, ngành, đoàn thể của xã: Quân sự, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc, người cung cấp thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ; thành phần khác do chủ trì hội nghị quy định.

c) Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Tiết c, điểm 4.1, Khoản này.

d) Lập biên bản hội nghị (mẫu số 02/BBKLMLS); báo cáo Ban CHQS huyện.

4.3. Hội nghị kết luận địa bàn cấp quận, huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là hội nghị cấp huyện).

Trên cơ sở kết quả hội nghị kết luận địa bàn của các xã; Ban CHQS huyện tổng hợp làm cơ sở báo cáo tại hội nghị cấp huyện; UBND huyện tổ chức hội nghị kết luận địa bàn trong huyện.

a) Chủ trì hội nghị: Lãnh đạo UBND huyện.

b) Thành phần, gồm đại diện các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể: Quân sự, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc; thành phần khác do chủ trì hội nghị quy định.

c) Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Tiết c, điểm 4.1, Khoản này.

d) Lập biên bản hội nghị (mẫu số 02/BBKLMLS); báo cáo Bộ CHQS tỉnh.

* Trường hợp có thông tin mộ, khu mộ liệt sĩ ở địa bàn có giáp ranh, chồng lấn giữa các thôn, xã, huyện thì UBND cấp trên trực tiếp tổ chức hội nghị liên thôn, liên xã, liên huyện để thống nhất kết luận địa bàn, lập biên bản hội nghị, báo cáo theo quy định.

4.4. Hội nghị kết luận địa bàn cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là hội nghị cấp tỉnh)

Trên cơ sở kết quả hội nghị kết luận địa bàn của các huyện; Bộ CHQS tỉnh tổng hợp làm cơ sở báo cáo tại hội nghị cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo 1237 tỉnh tổ chức hội nghị kết luận địa bàn tỉnh.

a) Chủ trì hội nghị: Trưởng Ban Chỉ đạo 1237 tỉnh.

b) Thành phần, gồm: Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 1237 tỉnh; đại diện các cơ quan: Quân sự, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc; thành phần khác do chủ trì hội nghị quy định.

c) Nội dung: Thực hiện theo quy định tại Tiết c, điểm 4.1, Khoản này.

d) Lập biên bản hội nghị (mẫu số 02/BBKLMLS); báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 và Ban Chỉ đạo 1237 quân khu.

II. CĂN CỨ, NỘI DUNG, TRÌNH TỰ LẬP BẢN ĐỒ

1. Căn cứ lập bản đồ

a) Nguyên tắc

Bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ phản ánh kết quả công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ: Khu vực, địa bàn có mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập xong; khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa hết, cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập; khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập; khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả; khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ); khu vực, địa bàn có nghĩa trang liệt sĩ.

Bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được lập theo địa giới hành chính ở 3 cấp (xã, huyện, tỉnh); do cơ quan quân sự các cấp chủ trì, giúp UBND cấp mình thực hiện lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ của địa phương.

b) Căn cứ lập bản đồ

- Địa giới hành chính theo quy định của cấp có thẩm quyền.
- Kết quả rà soát, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn; kết quả hội nghị kết luận địa bàn.
- Thực tiễn công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; công tác quản lý mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ của địa phương.

c) Tỷ lệ bản đồ

- Cấp xã, huyện: 1/25.000; khu vực không có bản đồ 1/25.000 thì dùng bản đồ 1/50.000 VN-2000 (in kết quả thu về tỷ lệ tương ứng A3, A2);

- Cấp tỉnh: 1/50.000 hoặc 1/100.000 VN-2000 (tùy theo phạm vi của tỉnh, in kết quả thu về khổ A1).

d) Ký hiệu, màu sắc bản đồ: Theo quy định thống nhất của Cục Bản đồ/BTTM.

2. Nội dung bản đồ

Bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ thể hiện đầy đủ các yếu tố có liên quan đến nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ:

- Số liệu thống kê:

+ Danh sách (tổng số) liệt sĩ chôn cất ban đầu trên địa bàn;

+ Số lượng mộ liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập trên địa bàn;

+ Số lượng mộ liệt sĩ chưa tìm kiếm, quy tập trên địa bàn.

- Thông tin hiện trạng tìm kiếm, quy tập:

+ Khu vực, địa bàn có mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập xong;

+ Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa hết, cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập;

+ Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập;

+ Khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả;

+ Khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ);

+ Khu vực, địa bàn có nghĩa trang liệt sĩ.

- Tổ chức lực lượng, phương tiện tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

- Các yếu tố khác có liên quan.

3. Trình tự lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ

- Bước 1: Rà soát, xác minh, kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn theo khoản 2, Mục I, Hướng dẫn này.

- Bước 2: Kiểm đếm, lập danh sách mộ liệt sĩ theo khoản 3, Mục I, Hướng dẫn này.

- Bước 3: Kết luận địa bàn theo khoản 4, Mục I, Hướng dẫn này.

- Bước 4: Đối chiếu, xác định vị trí, kết luận thông tin mộ liệt sĩ trên thực địa.

- Bước 5: Lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ theo quy định tại Mục II và Mục III, Hướng dẫn này.

- Bước 6: Tổng hợp, báo cáo kết quả theo phân cấp.

* Trường hợp có thông tin mộ, khu mộ liệt sĩ ở địa bàn giáp ranh, chồng lấn giữa các xã, các huyện; cơ quan quân sự cấp trên trực tiếp chủ trì, thống nhất đề xuất xác định địa phương tiến hành lập bản đồ.

III. KỸ THUẬT LẬP CHỈ DẪN BẢN ĐỒ

1. Vẽ sơ đồ mộ chí

Sơ đồ mộ chí được vẽ sau khi đã kiểm tra, thẩm định và đối chiếu các thông tin; nhằm giúp người thực hiện công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ xác định vị trí của từng khu vực chôn cất liệt sĩ, phần mộ của từng liệt sĩ, thông tin về người cung cấp và cách tiếp cận thuận lợi nhất thông tin về liệt sĩ, mộ liệt sĩ.

a) Nội dung sơ đồ mộ chí

- Các yếu tố địa hình, địa vật có tính chất định hướng giúp xác định vị trí cần tìm trên thực địa, gồm:

- + Tọa độ của khu vực mộ chí (ô 9);
 - + Đường giao thông (bao gồm cả đường mòn);
 - + Địa danh mới và cũ;
 - + Sông, suối;
 - + Núi, điểm cao, đồi, gò, khe;
 - + Cánh rừng, cây độc lập và các vật chuẩn khác.
- Thông tin về nhân chứng (họ và tên; số điện thoại liên hệ).
- Vẽ vị trí từng phần mộ (nếu có).
- Các thông tin phụ trợ riêng (nếu có) như: Thời gian chôn cất; độ sâu ban đầu; có hay không có biến đổi địa hình, thủy văn khu vực chôn cất; số lượng hài cốt nếu là mộ tập thể...

- Tính pháp lý của mộ chí: Người vẽ, thời điểm vẽ, người có thẩm quyền xác nhận (ký tên, đóng dấu).

b) Các bước thực hiện

Các bước vẽ sơ đồ mộ chí như sau:

- Lựa chọn điểm tham chiếu của sơ đồ.

Điểm được chọn là điểm gần trung tâm của khu mộ nhất, có thể xác định vị trí tương đối chính xác trên bản đồ và trên thực địa.

- Đứng tại điểm tham chiếu, có thể dùng một trong số các phương tiện, thiết bị như máy định vị vệ tinh GPS cầm tay, la bàn, bản đồ địa hình... xác định hướng Bắc, định hướng bản vẽ theo hướng Bắc và giữ nguyên hướng.

- Đánh dấu ở giữa bản vẽ vị trí đang đứng.

- Vẽ các hướng từ vị trí đứng đến các vật chuẩn.
- Ước lượng khoảng cách từ vị trí đứng đến các địa vật và đánh dấu trên bản vẽ (*cần tính toán tỷ lệ cho phù hợp để các địa vật nằm hoàn toàn trên bản vẽ*).
- Xác định hướng và khoảng cách đến phần mộ gần nhất và vẽ lên bản vẽ.
- Xác định vị trí các phần mộ khác so với phần mộ ban đầu và vẽ lên bản vẽ.
- Viết các mô tả về khu vực mộ chí trên bản vẽ, kiểm tra và chỉnh sửa lại bản vẽ để đảm bảo tính thống nhất giữa bản vẽ và thực địa.
- Đánh dấu các phần mộ trên bản vẽ theo thứ tự (nếu có).
- Lập danh sách liệt sĩ tương ứng với các phần mộ trong sơ đồ mộ chí.
- Điền ghi chú trên bản vẽ:

+ Vị trí của bản vẽ trên bản đồ (tên mảnh bản đồ, tỷ lệ, số hiệu mảnh, cơ quan thành lập và phát hành);

+ Họ tên người vẽ (cơ quan công tác, điện thoại liên hệ, thời điểm vẽ...).

* Trường hợp đã có sơ đồ mộ chí: Sơ đồ mộ chí cũ là tài liệu vô cùng quý giá để xác định vị trí các khu vực chôn cất và vị trí từng phần mộ. Đi kèm với sơ đồ là danh sách các liệt sĩ được chôn cất. Đây là thông tin tin cậy phục vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Tuy nhiên, do điều kiện chiến trường khốc liệt, địa hình thay đổi theo thời gian nên việc xác định các khu vực chôn cất trên thực địa gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, trước khi vẽ sơ đồ mộ chí cần thực hiện các công việc sau:

- Sao bản sơ đồ mộ chí gốc, sử dụng bản sao, lưu giữ bản gốc.
- Thực hiện đối chiếu thông tin, tìm kiếm và xác thực trên thực địa vị trí từng khu mộ và phần mộ theo danh sách đi kèm.
- Xác định tọa độ khu vực mộ chí trên bản đồ và đánh dấu.
- Vẽ sơ đồ mộ chí ở thời điểm hiện tại.

Do khu vực mộ chí đã được xác định trên bản đồ bằng tọa độ nên sơ đồ mộ chí hiện tại chỉ cần tập trung vào mô tả đường đến khu vực mộ chí, các địa vật định hướng xung quanh và vị trí các phần mộ.

* Trường hợp vẽ mới sơ đồ mộ chí

- Dựa vào các thông tin được cung cấp, thực hiện việc tìm kiếm và xác thực trên thực địa.
- Xác định tọa độ khu vực mộ chí trên bản đồ và đánh dấu.
- Vẽ sơ đồ mộ chí ở thời điểm hiện tại.

* Lưu ý: Trên sơ đồ mộ chí cần ghi chú chi tiết hơn về địa danh cũ và địa danh hiện tại; mô tả chi tiết sự thay đổi của địa hình, địa vật (nếu có thể).

2. Thống kê, lập danh mục tài liệu

a) Khu vực, địa bàn có mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập xong

- Sơ đồ mộ chí trước khi quy tập (nếu có);
- Sơ đồ mộ chí sau khi quy tập;
- Tọa độ khu vực mộ chí trước và sau khi quy tập trên bản đồ;
- Lập danh sách liệt sĩ đã quy tập kèm theo sơ đồ mộ chí.

b) Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa hết cần phải tìm kiếm, quy tập tiếp.

- Sơ đồ mộ chí trước khi quy tập (nếu có);
- Sơ đồ địa hình hiện tại của khu vực đã tìm kiếm, quy tập. Ghi chú số lượng (dự kiến) mộ liệt sĩ cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập;
- Sơ đồ mộ chí đối với các phần mộ đã quy tập;
- Tọa độ khu vực mộ chí trước và sau khi quy tập trên bản đồ;
- Lập danh sách liệt sĩ đã quy tập kèm theo sơ đồ mộ chí.

c) Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập.

- Sơ đồ mộ chí gốc (nếu có);
- Sơ đồ mộ chí hiện tại;
- Tọa độ khu vực mộ chí trên bản đồ;
- Lập danh sách liệt sĩ chưa quy tập kèm theo sơ đồ mộ chí.

d) Khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả

- Sơ đồ mộ chí gốc (nếu có);
- Tọa độ khu vực mộ chí trên bản đồ: Trên cơ sở các thông tin hiện có, xác định và khoanh vùng khu vực có thông tin về nơi chôn cất liệt sĩ; sử dụng máy định vị vệ tinh GPS cầm tay để định vị tọa độ hoặc có thể sử dụng bản đồ địa hình để xác định tọa độ gần đúng (tọa độ ô 9);
- Sơ đồ khu vực phán đoán có mộ, khu mộ đã đánh dấu trên bản đồ (thu thập và đánh dấu trên bản đồ tất cả các địa danh cũ và mới trên địa bàn);
- Lập danh sách liệt sĩ kèm theo khu vực dự đoán có mộ, khu mộ.

đ) Khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ)

- Tọa độ khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ);
- Sơ đồ khu vực, địa bàn không rõ thông tin (vùng mờ) đã đánh dấu trên bản đồ.

* Lưu ý: Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000 chỉ thể hiện ranh giới địa chính tới cấp xã, phường, thị trấn, do đó ở bản đồ tìm kiếm, quy tập cấp xã không thể hiện chính xác được khu vực, địa bàn tìm kiếm, quy tập theo đối tượng vùng mà thống nhất sử dụng bằng ký hiệu bản đồ (05 cấp).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BẢO ĐẢM

1. Tổng cục Chính trị: Chỉ đạo Cục Chính sách - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237

- Chủ trì, phối hợp với Cục Bản đồ/BTTM xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn hướng dẫn lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ;

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình; hỗ trợ, giúp đỡ các đơn vị, địa phương triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ bảo đảm đúng tiến độ, chính xác, hiệu quả;

- Lập dự toán kinh phí và các mặt bảo đảm cho công tác triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

2. Bộ Tổng Tham mưu: Chỉ đạo Cục Bản đồ

- Phối hợp với Cục Chính sách/TCCT - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn hướng dẫn lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; chỉ đạo, theo dõi, nắm tình hình, hỗ trợ, giúp đỡ các đơn vị, địa phương triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ bảo đảm đúng tiến độ, chính xác, hiệu quả;

- Bảo đảm đủ bản đồ tỷ lệ 1/25.000 hoặc 1/50.000 cho các đơn vị, địa phương;

- Phối hợp với Cục Chính sách/TCCT - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 lập dự toán kinh phí và các mặt bảo đảm cho công tác triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

3. Cục Tài chính/BQP: Bảo đảm kinh phí phục vụ công tác lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

4. Các quân khu; Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn hướng dẫn, triển khai lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đến cấp cơ sở bảo đảm đúng tiến độ, chính xác, hiệu quả;

- Lựa chọn địa phương (xã, huyện) làm điểm về lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ để rút kinh nghiệm; sau đó triển khai đồng bộ, phù hợp với thực tế của từng địa phương.

5. Công tác bảo đảm

Kinh phí bảo đảm cho công tác lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ được sử dụng từ nguồn kinh phí công tác mộ liệt sĩ (ngân sách Nhà nước); thực hiện theo quy định tại Quyết định số 75/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2013, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 35/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 298/2017/TT-BQP ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện về chế độ, chính sách và công tác bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

Nhận được Hướng dẫn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động quán triệt và tổ chức thực hiện; nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Cục Chính sách/TCCT - Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia 1237 để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Phó TTCP, Trưởng BCĐQG 1237 (để báo cáo);
- Bộ trưởng BQP (để báo cáo);
- Chủ nhiệm TCCT;
- Thành viên BCĐQG 1237;
- BTTM, TCCT;
- Ban Chỉ đạo 1237 các quân khu;
- Ban Chỉ đạo 1237 các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- CCT, BTM các quân khu;
- CCT, BTM/BTL Thủ đô Hà Nội;
- Bộ CHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BCĐQG 1237 (05);
- C20, C41, C10, C56, C62, C36;
- Báo QĐND;
- Lưu: VT, NCTH; Tam 200.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**THỨ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
Thượng tướng Lê Chiêm**

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ
(Ngoài các nghĩa trang liệt sĩ hiện nay).

I. NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN

- Tên tổ chức, cá nhân:.....
- Địa chỉ liên hệ:..... Điện thoại:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Lý do biết thông tin phần mộ (hài cốt) liệt sĩ:.....

II. NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ

- Họ và tên liệt sĩ: Năm sinh:.....
- Tên khác:..... Bí danh:.....
- Quê quán:.....
- Đơn vị khi hy sinh (c/d/e/f.):.....:Hòm thư:.....
- Cấp bậc khi hy sinh: Chức vụ khi hy sinh:.....
- Thời gian hy sinh:..... Trường hợp hy sinh.....
- Đối tượng hy sinh (Bộ đội, TNXP, du kích):.....
- Hy sinh tại:
- Nơi an táng (chôn cất) ban đầu: Thôn (bản), xã, huyện, tỉnh.....
(mô tả đặc điểm nơi an táng ban đầu khu vực, địa danh trước kia và hiện nay)
- Đặc điểm ngôi mộ, khu mộ (hình dáng, số lượng):.....
- Trường hợp phát hiện mộ liệt sĩ tập thể ghi rõ (Là mộ tập thể, thời gian chôn cất, phương thức an táng, đối tượng an táng):.....
- Vẽ sơ đồ vị trí an táng (nếu có kèm theo):.....
- Thông tin khác (những thông tin có liên quan đến mộ liệt sĩ):.....
- Họ và tên địa chỉ người cùng biết nơi an táng (chôn cất) liệt sĩ (nếu có):.....
..... Điện thoại liên hệ:.....

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú: Phiếu này chỉ cung cấp thông tin liệt sĩ, mộ liệt sĩ chưa được quy tập vào nghĩa trang liệt sĩ. Biết thông tin nào thì kê khai thông tin đó, chưa biết để trống.

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-KLMLS

BẢN BẢN
Hội nghị kết luận địa bàn

Tiến hành vào hồi.....giờ phút, ngày.....tháng....năm 20...., tại

***Thành phần gồm:**

- Chủ trì Hội nghị:.....
- Thư ký Hội nghị:.....
- Đại biểu:.....

***Nội dung Hội nghị:** Kết luận thông tin nơi hy sinh, chôn cất ban đầu liệt sĩ trên địa bàn, phục vụ lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

1. Chủ trì Hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành Hội nghị, hướng dẫn thảo luận.

2. Hội nghị thảo luận:

- Ý kiến 1:.....
- Ý kiến 2:.....

3. Kết luận Hội nghị:

- Tổng số ý kiến tham gia:.....
- Thống nhất kết luận:
- a) Danh sách (tổng số) liệt sĩ, chôn cất ban đầu trên địa bàn:.....; Trong đó:
 - Số lượng liệt sĩ của địa phương:.....
 - Số lượng liệt sĩ của đơn vị khác.....
- b) Số lượng mộ (hài cốt) liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập trên địa bàn:.....
- c) Số lượng mộ liệt sĩ chưa tìm kiếm quy tập trên địa bàn.....

d) Khu vực địa bàn có mộ liệt sĩ đã tìm kiếm, quy tập xong:

- Ghi rõ địa danh đã tìm kiếm, quy tập xong.....

- Tổng số mộ (hài cốt) liệt sĩ đã tìm kiếm quy tập được.....

+ Đã đưa vào nghĩa trang liệt sĩ địa phương (tổng số mộ, hài cốt, thời gian quy tập, có sơ đồ quy tập hay không).....

+ Đưa về gia đình quản lý, chăm sóc tổng số mộ, (hài cốt, thời gian quy tập, có sơ đồ quy tập hay không).....

+ Đã bàn giao đi địa phương, nghĩa trang khác (tên địa phương, nghĩa trang, tổng số mộ (hài cốt) thời gian quy tập, bàn giao; có sơ đồ quy tập hay không).....

đ) Khu vực địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, đã tìm kiếm quy tập nhưng chưa hết, cần phải tìm kiếm quy tập tiếp:

- Ghi rõ địa danh đã tìm kiếm, quy tập nhưng còn mộ liệt sĩ cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập.....

- Dự kiến tổng số mộ liệt sĩ cần tiếp tục tìm kiếm, quy tập.....

e) Khu vực, địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ, nhưng chưa tổ chức tìm kiếm quy tập.

- Ghi rõ địa danh có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chưa tổ chức tìm kiếm, quy tập.....

- Số lượng mộ liệt sĩ theo thông tin cung cấp.....

g) Khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả.

- Ghi rõ địa danh khu vực, địa bàn đã tìm kiếm, quy tập nhưng chưa có kết quả.....

h) Khu vực, địa bàn tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ không rõ thông tin (vùng mờ).

- Ghi rõ địa danh khu vực, địa bàn không rõ thông tin.....

i) Khu vực địa bàn có thông tin mộ liệt sĩ nhưng chồng lấn địa giới hành chính với địa phương khác (nếu có).

- Ghi rõ địa danh, tọa độ:

- Số lượng mộ (hài cốt) liệt sĩ trong khu vực, địa bàn đó.....

4. Kiến nghị, đề xuất

Biên bản đã thông qua Hội nghị và kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 20.....

Biểu quyết: .../... = %.

Biên bản Hội nghị được lập thành (.....) bản; một (01) bản gửi, một (01) bản lưu tại...../.

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)